

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất  
chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào  
sử dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
51/TTr-STNMT ngày 04 tháng 02 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xin giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan khác có liên quan.

3. Đối tượng được giao đất, thời hạn sử dụng đất và trình tự, thủ tục giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 3. Hạn mức giao đất**

1. Hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

a) Sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản, làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 03 (ba) héc ta cho mỗi loại đất;

b) Sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 10 (mười) héc ta.

c) Sử dụng vào mục đích trồng rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 30 (ba mươi) héc ta đối với mỗi loại đất.

2. Hạn mức giao đất quy định tại Điều này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi việc thực hiện Quyết định này; hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xin giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng của hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối theo hạn mức giao đất tại Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Đài PTTH TV, Báo Trà Vinh;
- LĐVP; các Phòng NC; BTCD; TT THCB;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, NN. 134 bản

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**